

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC CƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: *143* /BC-UBND

Đức Cơ, ngày *30* tháng 3 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và dự kiến kế hoạch 2021-2025 nguồn thu tiền sử dụng đất**

Triển khai Văn bản số 735/SKHĐT-TH ngày 26/3/2021 của sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và dự kiến kế hoạch 2021-2025 nguồn thu tiền sử dụng đất các huyện, thị xã, thành phố.

Sau khi kiểm tra, rà soát các quỹ đất trên địa bàn, kết quả thực hiện nguồn tiền sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 và dự kiến kế hoạch 2021-2025. UBND huyện Đức Cơ, báo cáo cụ thể *(có biểu mẫu chi tiết kèm theo)*

UBND huyện Đức Cơ, báo cáo sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp. *[Signature]*

**Nơi nhận:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu: VT-VP. *[Signature]*



**Trần Ngọc Phận**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
**NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Báo cáo số **143** BC UBND ngày **30** tháng 3 năm 2021 của UBND huyện Đức Cỏ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Giai đoạn 2016-2020										Dự kiến kế hoạch đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025	Ghi chú				
		Kế hoạch tiền sử dụng đất giai đoạn 2016-2020	Trong đó					Giải ngân tiền sử dụng đất giai đoạn 2016-2020	Trong đó								
			Kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Giai ngân năm 2016	Giai ngân năm 2017	Giai ngân năm 2018			Giai ngân năm 2019	Giai ngân năm 2020		
	<b>TỔNG THU TỪ NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>84.000</b>	<b>13.000</b>	<b>18.000</b>	<b>18.000</b>	<b>18.000</b>	<b>17.000</b>	<b>18.000</b>	<b>18.000</b>	<b>100.708</b>	<b>14.112</b>	<b>13.542</b>	<b>25.748</b>	<b>29.506</b>	<b>17.799</b>	<b>120.000</b>	<b>A</b>
a)	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác	<b>7.590</b>	<b>1.880</b>	<b>1.400</b>	<b>1.080</b>	<b>2.000</b>	<b>1.230</b>	<b>4.113</b>	<b>4.113</b>	<b>2.333</b>	<b>527</b>	<b>559</b>	<b>313</b>	<b>382</b>	<b>15.000</b>	<b>B</b>	
b)	Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	<b>5.230</b>	<b>1.000</b>	<b>1.200</b>	<b>930</b>	<b>1.000</b>	<b>1.100</b>	<b>4.271</b>	<b>4.271</b>	<b>427</b>	<b>273</b>	<b>1.371</b>	<b>1.301</b>	<b>899</b>	<b>10.500</b>	<b>C=10% (A-B)</b>	
c)	Trích nộp quỹ phát triển đất của tỉnh	<b>17.480</b>	<b>3.900</b>	<b>3.350</b>	<b>3.960</b>	<b>3.300</b>	<b>2.970</b>	<b>15.056</b>	<b>3.000</b>	<b>1.777</b>	<b>2.375</b>	<b>6.226</b>	<b>1.678</b>	<b>28.350</b>	<b>D=30% (A-B-C)</b>		
d)	Tiền sử dụng đất còn lại cho đầu tư	<b>53.700</b>	<b>6.220</b>	<b>12.050</b>	<b>12.030</b>	<b>10.700</b>	<b>12.700</b>	<b>77.267</b>	<b>8.352</b>	<b>10.965</b>	<b>21.444</b>	<b>21.667</b>	<b>14.840</b>	<b>66.150</b>	<b>E=A-B-C-D</b>		